

*Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP
ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hương
2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Triệu Đức Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Duy N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/8/1979; Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TT, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt M; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Viết X, sinh năm 1953, con bà: Bùi Thị X, sinh năm 1954; Vợ Dương Thị E, sinh năm 1987, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Dương Thị T, sinh năm 1987;(Vợ bị cáo)

Trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Người chứng kiến:

+ Anh Lục Văn L, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm KQ, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nông Khánh M, sinh năm 1961;

Trú tại: Xóm ĐV, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ, tỉnh Thái nguyên phối hợp cùng Công an xã HB, huyện Đ tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xóm ĐV, xã HB thì phát hiện Nguyễn Duy N có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, N đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng từ trong lòng bàn tay trái của N. N khai nhận số chất bột màu trắng nêu trên là Heroine của N. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái N đang mặc 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng Wave mang BKS: 20M2 - 2879. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy N tại xóm TT, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N là 0,163 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định – ký hiệu A1 (BL 18).

Tại Bản kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại: **Heroine**; có khối lượng là **0,163 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy N khai nhận bản thân nghiện ma túy nên N thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày

21/12/2020, N một mình điều khiển xe mô tô từ nhà tại xóm TT, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang khu vực xóm KQ, xã VL, huyện Đ với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 02 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô quay về đến xóm ĐV, xã HB, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng N đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu: LK và A1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, đã cũ. Số IMEI 1: 869347034569256, số IMEI 2: 869347034569249 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại xe nữ; màu sơn: Đen – xám, số loại Wave; dung tích xi lanh 97, mang BKS 20M2-2879, số máy HC12E - 0102586, số khung: RLHHC12008Y054778.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐH, ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ **12 đến 15** tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, đã cũ. Số IMEI 1: 869347034569256, số IMEI 2: 869347034569249

+ Trả lại chị Dương Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại xe nữ; màu sơn: Đen – xám, số loại Wave; dung tích xi lanh 97, mang BKS 20M2-2879, số máy HC12E-0102586, số khung: RLHHC12008Y054778

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị Nguyễn Duy N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

N vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 13 giờ ngày 21/12/2020, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm ĐV, xã HB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Duy N đang có hành vi tàng trữ **0,163** gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân Nng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định N sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bồi bổ của bị cáo là ông Nguyễn Viết X được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện nên HĐXX cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định).

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, đã cũ. Số IMEI 1: 869347034569256, số IMEI 2: 869347034569249 là điện thoại của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả cho bị cáo sử dụng, tuy nhiên bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại xe nữ; màu sơn: Đen – xám, số loại Wave; dung tích xi lanh 97, mang BKS 20M2-2879, số máy HC12E-

0102586, số khung: RLHHC12008Y054778 bị cáo xin được trả lại chiếc xe cho chị T để chị sử dụng mặt khác chị T khai, ngày 21/12/2020 bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe là phương tiện chị dùng để đi chợ phục vụ sinh hoạt trong gia đình, chị xin được trả cho chị. HĐXX thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda trên bị cáo sử dụng đi mua ma túy cho bản thân tuy là tài sản chung vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân N, chiếc xe này do chị T mua để làm phương tiện phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình nên trả lại cho chị T chiếc xe mô tô để chị sử dụng.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực xóm KQ, xã VL, huyện Đ do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy N** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy N **12(Mười hai)** tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày **21/12/2020**.

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, đã cũ. Số IMEI 1: 869347034569256, số IMEI 2: 869347034569249, niêm phong trong phong bì kí hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Trả lại chị Dương Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; loại xe nữ; màu sơn: Đen – xám, số loại Wave; dung tích xi lanh 97, mang BKS 20M2-2879, số máy HC12E-0102586, số khung: RLHHC12008Y054778

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Tình trạng vật chứng N biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4 /2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã HB, huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

